

"Cải thiện quy tắc quyết định của hội đồng quản trị của doanh nghiệp được thành lập trước khi thi hành Luật doanh nghiệp mới"

WT1-1

Cơ quan liên quan phía Việt Nam

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Vấn đề hiện nay

Các doanh nghiệp thành lập trước khi thi hành Luật doanh nghiệp mới phải bắt buộc áp dụng quy tắc nhất trí của tất cả các thành viên trong hội đồng quản trị theo luật doanh nghiệp cũ, quy tắc quyết định trong điều lệ hiện hành sẽ phụ thuộc vào sự nhất trí của tất cả các thành viên. Theo quy định trong Luật doanh nghiệp mới, quy tắc nhất trí của tất cả các thành viên trong hội đồng quản trị đã được cải thiện; tuy nhiên, trong trường hợp doanh nghiệp thành lập trước khi thi hành Luật doanh nghiệp mới chuyển sang quy tắc quyết định theo quy định của Luật doanh nghiệp mới thì cần thiết phải tuân theo quy tắc quyết định trong điều lệ hiện hành (tức là phải có sự nhất trí của tất cả các thành viên); vì vậy thực tế là quy tắc quyết định không thể thay đổi từ quy tắc nhất trí tất cả các thành viên. Doanh nghiệp thành lập trước khi thi hành Luật doanh nghiệp mới vẫn không thể áp dụng quy định của Luật doanh nghiệp mới, như vậy là không công bằng với các doanh nghiệp thành lập sau khi thi hành Luật doanh nghiệp mới, vì vậy nhanh chóng cần phải cải thiện.

Vấn đề này cũng đã được đưa ra trong giai đoạn 2 của Sáng kiến chung Nhật Bản – Việt nam, tại cuộc họp nhóm làm việc ngày 9-10-2007 các ban ngành phụ trách đã giải thích: đối với cả các ngành sản xuất thì khi thay đổi điều lệ để chuyển sang quy tắc quyết định của Luật doanh nghiệp mới, quá bán thành viên hội đồng quản trị đồng ý là được, nhưng vẫn chưa ban hành văn bản pháp luật cần thiết.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư khi trao đổi với các cơ quan cấp trên về vấn đề này, đã nhận được ý kiến rằng các điều lệ đã được soạn thảo khi thành lập công ty đã được sự nhất trí tự nguyện giữa các doanh nghiệp nên cần phải tôn trọng sự nhất trí đó.

2. Vụ việc cụ thể (trường hợp không muốn nêu tên doanh nghiệp thì ghi "công ty A")

Công ty A là công ty có vốn đầu tư của Nhật trong khi sửa đổi điều lệ để làm thủ tục đăng ký lại doanh nghiệp đã gặp phải những khó khăn sau đây:

- Liên quan đến việc đăng ký lại doanh nghiệp, doanh nghiệp đã đưa dự thảo lên hội đồng quản trị và quyết định bắt đầu các công việc theo hướng sẽ đăng ký lại (Họp hội đồng quản trị tháng 12/2006)

- Liên quan đến việc sửa điều lệ, hai công ty của Nhật và Việt Nam đầu tư vào liên doanh và công ty liên doanh đã quyết định là sẽ thành lập một nhóm làm việc (working team, dưới đây gọi tắt là WT), WT này thực chất sẽ thực hiện các công việc và nêu ý kiến đề xuất tới hội đồng quản trị. (Họp hội đồng quản trị tháng 10/2007)

- Tuy nhiên thành viên phía Việt Nam trong WT thực chất không tham gia họp về việc sửa điều lệ nên kết quả là WT không thực hiện đầy đủ chức năng và không thể đề xuất lên hội đồng quản trị được (11/2007 - 4/2008)

- Nhận được báo cáo trên đây của WT, thành viên hội đồng quản trị phía Nhật Bản đã đề xuất phương án khẩn cấp về việc "lấy dự thảo điều lệ sửa đổi do văn phòng luật mà công ty liên doanh ký hợp đồng đã soạn thảo để thực hiện đăng ký lại doanh nghiệp ", trong số 11 thành viên của hội đồng quản trị có 7 thành viên phía Nhật tán thành còn 4 thành viên phía Việt Nam thì bảo lưu (Họp hội đồng quản trị tháng 4/2008).

- Doanh nghiệp đã đăng ký lại tại cơ quan quản lý mà không có sự thoả thuận của phía Việt Nam đối với bản điều lệ sửa đổi. (tháng 6/2008). Nghĩa là trong một loạt các thủ tục và thảo luận, phía Nhật đã không đạt được sự thoả thuận và sự hợp tác của công ty góp vốn liên doanh phía Việt Nam, mà trong điều lệ cũ lại quy định việc sửa đổi điều lệ "phải có sự nhất trí của tất cả các thành viên hội đồng quản trị", nên cách hiểu và giải thích về tính hợp lệ của nghị quyết sửa đổi điều lệ lần này của phía Nhật Bản và Việt Nam khác nhau. Có nghĩa là việc bãi bỏ quy tắc nhất trí của tất cả các thành viên hội đồng quản trị, điều được coi là thành quả lớn nhất của Sáng kiến chung Nhật Bản - Việt Nam giai đoạn 2, thực tế vẫn đang chưa được thực hiện.

3. Luật và các điều khoản căn cứ

Luật Đầu tư Nước ngoài, Luật Doanh nghiệp

4. Kế hoạch hành động

Doanh nghiệp thành lập trước khi thi hành Luật doanh nghiệp mới bắt buộc phải áp dụng quy tắc nhất trí của tất cả các thành viên của hội đồng quản trị mà không phụ thuộc vào tỉ lệ vốn đầu tư, nên theo thủ tục quy định trong điều lệ hiện hành thì sẽ rất khó để chuyển từ quy tắc nhất trí của tất cả các thành viên sang quy tắc quyết định trong Luật doanh nghiệp mới.

Vì vậy, cần phải nhanh chóng đề xuất việc xây dựng văn bản hướng dẫn sửa đổi để về mặt thực chất có thể chuyển sang áp dụng Luật doanh nghiệp mới như doanh nghiệp thành lập trước khi thi hành Luật doanh nghiệp mới khi thay đổi điều lệ để chuyển sang quy tắc quyết định trong Luật doanh nghiệp mới thì chỉ cần nhất trí của quá bán các thành viên của hội đồng quản trị.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư ghi nhận và báo cáo với cơ quan cấp trên về vấn đề mà phía Nhật Bản đã đưa ra ở trên, và thông báo kết quả đó với Hiệp hội các doanh nghiệp Nhật Bản

"Tăng cường chức năng đầu mối quản lý đầu tư nước ngoài"

WT1-2

Cơ quan liên quan phía Việt Nam

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Vấn đề hiện nay

Chính phủ Việt Nam đang hoàn thiện cơ chế sao cho nếu gặp trục trặc khi cấp các loại giấy phép hoặc giải quyết các vấn đề liên quan đến đầu tư nước ngoài thì cơ quan đầu mối là Bộ Kế hoạch Đầu tư, trên cơ sở hợp tác với các bộ ngành có liên quan, có thể áp dụng các công cụ luật pháp hoặc biện pháp thực tiễn phù hợp với quy định của Luật đầu tư nước ngoài và các cam kết quốc tế. Tuy thế tại các cơ quan có liên quan ở địa phương (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu công nghiệp) vẫn còn phát sinh sự khác nhau giữa cách hiểu và thi hành quy định luật. Cần tăng cường đẩy mạnh cơ chế này hơn nữa để các nhà đầu tư có thể yên tâm và tiếp tục hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

2. Vụ việc cụ thể (trường hợp không muốn nêu tên doanh nghiệp thì ghi "công ty A")

Đến ngày 30-6-2008 có tổ chức yêu cầu xuất trình hồ sơ nộp theo nghị định 101 trong thủ tục đăng ký lại doanh nghiệp. Ngoài ra, trong trường hợp đăng ký lại doanh nghiệp cũng đã từng phát sinh sự việc những ưu đãi mà doanh nghiệp được hưởng không được tiếp tục duy trì ngay cả khi theo thường lệ nó phải được duy trì.

3. Luật và các điều khoản căn cứ

4. Kế hoạch hành động

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Bộ Kế hoạch Đầu tư và các bộ ngành liên quan, quy định rõ việc phân cấp và thẩm quyền của các cơ quan địa phương (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu công nghiệp), để các nhà đầu tư có thể yên tâm và tiếp tục thực hiện các hoạt động đầu tư tại Việt Nam. Cụ thể là cần tăng cường chức năng đầu mối quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, như định kỳ tổ chức các buổi tọa đàm về đầu tư, với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành liên quan.

5. Hỗ trợ của phía Nhật Bản đang thực hiện hoặc dự kiến thực hiện (không chỉ ODA mà bao gồm cả hợp tác trực tiếp từ phía các doanh nghiệp)

Cử chuyên gia tư vấn về chính sách xúc tiến đầu tư nước ngoài (từ năm 2005, JICA)

Dự án cải thiện môi trường đầu tư nước ngoài (từ tháng 8 năm 2007 đến tháng 8 năm 2010, JICA). Cung cấp tín dụng hỗ trợ xóa đói giảm nghèo lần thứ 3 đến lần thứ 6 (PRSC).

Điều tra so sánh chi phí đầu tư (Năm 2008, JETRO)

Điều tra thực trạng các doanh nghiệp sản xuất có vốn đầu tư Nhật Bản (Năm 2008, JETRO)

Bố trí cố vấn đầu tư nước ngoài (từ năm 2006, JETRO)

Công bố các thông tin về môi trường đầu tư Việt Nam trên các trang web tiếng Nhật (năm 2008, JETRO)

Tổ chức tại Nhật Bản và trong khu vực ASEAN Hội thảo về môi trường đầu tư và các diễn đàn kinh doanh (năm 2006, JETRO)

Nâng cao năng lực cán bộ hành chính nhằm xúc tiến đầu tư nước ngoài (năm 2008, Trung tâm Nhật Bản-ASEAN)

Xuất bản sách hướng dẫn đầu tư (Năm 2008, JBIC)

Hội thảo xúc tiến đầu tư (năm 2008, Trung tâm Nhật Bản-ASEAN)

Cử phái đoàn thị sát đầu tư từ Nhật Bản sang (năm 2008, Trung tâm Nhật Bản-ASEAN)

Phối hợp đón phái đoàn kinh doanh từ Việt Nam sang thăm Nhật Bản (năm 2008, JETRO)

6. Đề nghị của phía Việt Nam về hỗ trợ của phía Nhật Bản và biện pháp của phía Nhật Bản

Kéo dài thời gian cử chuyên gia JICA tại Cục Đầu tư Nước ngoài

(Biện pháp của phía Nhật Bản)

Nếu có đề nghị chính thức theo đúng thủ tục thì phía Nhật Bản sẽ xem xét theo hướng thực hiện đề nghị đó.

Tình hình thực hiện của phía Nhật Bản

Kéo dài nhiệm kỳ công tác của cố vấn chính sách đầu tư của JICA tới tháng 6/2009.

JICA thực hiện Dự án cải thiện môi trường đầu tư nước ngoài với mục đích nâng cao năng lực cho cơ quan thực hiện đầu tư trực tiếp từ nước ngoài từ tháng 8 năm 2007 đến tháng 8 năm 2010.

"Xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng tạo môi trường sống của công nhân quanh các khu công nghiệp"

WT1-3

Cơ quan liên quan phía Việt Nam

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Vấn đề hiện nay

Một đặc điểm của các khu công nghiệp tập trung nhiều đầu tư nước ngoài là khuynh hướng gia tăng nhanh chóng tầng lớp thanh niên trên dưới 20 tuổi xuất thân ở các vùng xa. Những người đó hầu hết đều phải sống trong môi trường dịch vụ công cộng như nhà ở, y tế, giáo dục, thiếu thốn cả về chất và lượng. Ngoài ra, các khu công nghiệp này thường ở những nơi xa trung tâm thành phố nên rất ít các địa điểm cho thanh niên có thể vui chơi giải trí, họ phải sống cuộc sống nhàm chán hàng ngày chỉ có đi làm và về nhà. Sống trong môi trường sinh hoạt đô thị thiếu thốn như vậy sẽ bị căng thẳng dồn nén, điều này sẽ trở thành một nguyên nhân dẫn đến trốn việc hoặc đình công bất hợp pháp.

Ngoài ra, như vụ việc cụ thể nêu ra trong mục 2, để đảm bảo nguồn lao động thì cần phải có các biện pháp về nhà ở dành cho công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, cộng thêm sự nỗ lực tự chủ của các khu công nghiệp và doanh nghiệp, cần phải xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng tạo môi trường sống của công nhân gồm cả các khu nhà tập thể.

2. Vụ việc cụ thể (trường hợp không muốn nêu tên doanh nghiệp thì ghi "công ty A")

Tại các khu công nghiệp quy mô lớn tập trung nhiều doanh nghiệp có vốn nước ngoài, số lượng người lao động từ nông thôn đến tăng lên rất nhanh, trong khi đó cơ sở hạ tầng tạo môi trường sống xung quanh khu công nghiệp không thể theo kịp. Khu nhà ở của doanh nghiệp thì chỉ có nhân viên của doanh nghiệp đó có thể ở được, cần thiết phải xây dựng khu nhà ở công có loại phòng rộng để ai cũng có thể thuê ở và sau khi kết hôn, có con vẫn có thể tiếp tục sống ở đó, và xây dựng cơ sở vật chất xã hội công cộng như tổ chức văn hóa – giáo dục, như nhà trẻ, trường học, khu thể thao; bệnh viện, cảnh sát... để nâng cao chất lượng cuộc sống cho những người lao động từ nông thôn đến.

(Ví dụ của khu công nghiệp A tỉnh Đồng Nai phía Nam Việt Nam)

- Khu công nghiệp A (thuộc tỉnh Đồng Nai phía Nam Việt Nam) có 19.000 công nhân và gần 1000 nhân viên (đội ngũ cán bộ quản lý trung gian) đang làm việc.

- Có 60% công nhân là người lao động từ nơi khác đến, còn lại là người của địa phương này. Mỗi nhóm công nhân từ nơi khác đến khoảng 3 ~ 4 người, chia nhau mỗi người khoảng 100.000 đồng để thuê nhà trọ của người dân xung quanh khu công nghiệp A. Tiền thuê nhà ở của người dân gần đây do vật giá leo thang nên tuy cũng số tiền thuê nhà đó nhưng môi trường sống đang xấu dần đi. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư Nhật Bản đã và đang nghiên cứu thực hiện các biện pháp giải quyết như sẽ trả phụ cấp tiền nhà hoặc tăng số tiền phụ cấp.

- Trong số các doanh nghiệp Nhật Bản đầu tư tại vùng phía Nam Việt Nam hiện nay mới chỉ có 2 doanh nghiệp vốn đầu tư Nhật Bản đang xây dựng nhà ở, công trình công cộng cho công nhân khu công nghiệp. Tuy nhiên, trên quan điểm để đảm bảo nguồn lao động sau này, cần phải nghiên cứu xây dựng nhà ở cho công nhân chủ yếu là nhà ở trong các khu công nghiệp tại khu vực xa xôi và khu vực có ít nhà dân ở xung quanh. Khi đó, vì khả năng của doanh nghiệp có giới hạn nên cộng thêm các khu nhà ở do khu công nghiệp và doanh nghiệp tự xây dựng, chính quyền địa phương cũng cần phải xây dựng các khu nhà tập thể dành cho công nhân.

3. Luật và các điều khoản căn cứ

4. Kế hoạch hành động

Lựa chọn khu công nghiệp thí điểm, dưới sự chỉ đạo của Bộ kế hoạch đầu tư, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố soạn thảo kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng tạo môi trường sinh hoạt cho công nhân quanh các khu công nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng.

(1) Lựa chọn khu công nghiệp thí điểm, thành lập tổ công tác với sự tham gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh nơi có khu công nghiệp thí điểm, các cơ quan liên quan khác của Việt Nam (có bao gồm đại diện người lao động), công ty quản lý khu công nghiệp thí điểm và các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đó. Mặt khác, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét đưa ra các vấn đề cần thảo luận tại tổ công tác. (Mục tiêu đến cuối tháng 3 năm 2009)

(2) Tổ công tác sẽ soạn dự thảo kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng tạo môi trường sống cho công nhân khu công nghiệp tham khảo từ khu công nghiệp thí điểm, và trình lên Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Khi đó, nếu cần, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các cơ quan liên quan hỗ trợ cần thiết để soạn dự thảo kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng tạo môi trường sống. Trên cơ sở đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, phía Nhật Bản sẽ nghiên cứu hỗ trợ cần thiết.

3) Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định các bước tiếp theo.

Tình hình thực hiện Kế hoạch Hành động	Đánh giá thực hiện
5. Hỗ trợ của phía Nhật Bản đang thực hiện hoặc dự kiến thực hiện (Không chỉ ODA mà bao gồm cả hợp tác trực tiếp từ các doanh nghiệp)	
Dựa theo đề nghị của phía Việt Nam, phía Nhật Bản hỗ trợ cần thiết để soạn thảo kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng tạo môi trường sống. Nhật Bản coi trọng cải thiện môi trường kinh doanh khi quyết định tín dụng hỗ trợ xóa đói giảm nghèo (PRSC).	
6. Đề nghị của phía Việt Nam về hỗ trợ của phía Nhật Bản và biện pháp của phía Nhật Bản.	
Tình hình thực hiện của phía Nhật Bản	

Cơ quan liên quan phía Việt Nam

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Công an

1. Vấn đề hiện nay

Năm 2006, kim ngạch nhập khẩu tôm và sản phẩm tôm sản xuất tại Việt Nam lên tới 572 triệu USD. Tuy nhiên, năm 2007, lượng nhập khẩu này đã giảm 18,1% so với năm 2006 chỉ còn 469 triệu USD. Nguyên nhân chính là vì khi kiểm tra tại Nhật Bản đã thấy còn tồn dư một loại kháng sinh là chloramphenicol. Vấn đề này cũng đã xảy ra với cá mực. Chú trọng vấn đề này, phía Nhật Bản đã yêu cầu Bộ trưởng Bộ Thủy sản (cũ) "có biện pháp bổ sung và cải thiện đối với những điểm còn thiếu". Để đáp ứng đề nghị trên, phía Việt Nam, với trung tâm là Cục quản lý chất lượng nông lâm thủy sản – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, VASEP và công ty gia công thủy sản đã bắt tay vào việc tăng cường thể chế kiểm tra. Tuy nhiên, hiện tại tình hình vẫn không hề được cải thiện. Vấn đề vẫn còn chưa được giải quyết là do Việt Nam mới ứng phó với những vấn đề trên ngọn mà trọng tâm là công ty gia công thủy sản, còn chưa chú tâm đầy đủ đến vấn đề gốc rễ như lưu thông, chỉ đạo và tuyên truyền đối với ngư dân và người nuôi trồng thủy sản và việc kiểm tra, kiểm soát dược phẩm. Nếu tình hình này vẫn tiếp tục kéo dài thì nó sẽ không chỉ cản trở giao thương thủy sản giữa hai nước mà còn gây ấn tượng xấu về vấn đề an toàn thực phẩm của hàng Việt Nam nói chung, điều đó sẽ làm ảnh hưởng xấu tới sự phát triển lành mạnh của thương mại giữa hai nước.

2. Vụ việc cụ thể (trường hợp không muốn nêu tên doanh nghiệp thì ghi "công ty A")

Kể từ đầu năm 2008 đến tháng 5, đã có 17 vụ bị phát hiện. Có thể tham khảo vụ không đạt tiêu chuẩn tháng 5-2008 dưới đây:

- (1) Thực phẩm đông lạnh sau khi đã xử lý nhiệt (tôm nuôi) do công ty A của Việt Nam xuất khẩu bị phát hiện thấy chloramphenicol.
- (2) Thực phẩm đông lạnh sau khi đã xử lý nhiệt (tôm rán) do công ty B của Việt Nam xuất khẩu bị phát hiện thấy AOZ tại Nagoya.
- (3) Tôm bóc vỏ đông lạnh do công ty C của Việt Nam xuất khẩu bị phát hiện thấy frasaridon tại Tokyo.
- (4) Thực phẩm đông lạnh đã xử lý nhiệt (sủi cảo tôm) do công ty D của Việt Nam xuất khẩu bị phát hiện thấy chloramphenicol tại sân bay Narita.

3. Luật và các điều khoản căn cứ

4. Kế hoạch hành động

- (1) Cùng với việc quản lý kinh doanh thuốc thú y, xây dựng pháp luật liên quan.
(Đưa vào cơ chế cấp phép liên quan đến sản xuất và mua bán, xây dựng và sử dụng tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến kinh doanh thuốc thú y)
- (2) Triệt để trong hoạt động phổ biến cách sử dụng các loại thuốc thú y
- Tăng cường cho cơ quan chỉ đạo sử dụng thuốc thú y (soạn chương trình đào tạo cán bộ chỉ đạo, tăng cường số cán bộ chỉ đạo, tăng cường đi chỉ đạo tại địa phương)
 - Tăng cường các hoạt động tuyên truyền (soạn danh sách dược phẩm có thể sử dụng và công bố danh sách này thông qua sách hướng dẫn và tờ rơi)
 - Khi phát hiện ra vi phạm trong khi kiểm tra nhập khẩu tại Nhật Bản, thực hiện chỉ đạo lại cho các nông dân, ngư dân và doanh nghiệp liên quan (chỉ đạo lại khi vi phạm và bắt buộc phải công bố nội dung vi phạm (chỉ đạo))
- (3) Xây dựng hệ thống để có thể tìm được người sản xuất (đặc biệt là về tôm nuôi)(Nghiên cứu cơ chế đăng ký người sản xuất, cơ chế soạn bản quản lý quá trình từ người sản xuất đến công ty gia công thủy sản, soạn kế hoạch hành động để xây dựng hệ thống , v.v.)
- (4) Nghiên cứu và thực hiện các hoạt động tương ứng với vai trò của chính phủ và tư nhân để xây dựng cơ chế sản xuất và kiểm tra vệ sinh (hiện đại hoá và tăng số lượng các cơ sở và thiết bị kiểm tra, xây dựng lộ trình để nâng cao kỹ thuật kiểm tra và tăng cường cơ chế, song song với việc tăng cường cơ sở sản xuất đá và đông lạnh, nghiên cứu chỉ đạo để tăng cường và thực hiện bắt đầu từ các nội dung khả thi, v.v.)
- (5) Tăng cường chức năng Cục quản lý chất lượng nông, lâm, hải sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tình hình thực hiện Kế hoạch Hành động	Đánh giá thực hiện

5. Hỗ trợ của phía Nhật Bản đang thực hiện hoặc dự kiến thực hiện (Không chỉ ODA mà bao gồm cả hợp tác trực tiếp từ các doanh nghiệp)

Khảo sát xây dựng dự án liên quan đến hợp tác an toàn vệ sinh và phòng dịch thực vật (SPS) (JICA)

6. Đề nghị của phía Việt Nam về hỗ trợ của phía Nhật Bản và biện pháp của phía Nhật Bản

Tình hình thực hiện của phía Nhật Bản

Cơ quan liên quan phía Việt Nam

Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Vấn đề hiện nay

Xuất hiện rất nhiều những thông tin không chính xác về các doanh nghiệp đầu tư vào Việt Nam, chất lượng sản phẩm và những nhầm lẫn về tiền lương và tình trạng sinh hoạt của người lao động. Trong những trường hợp ấy, cá nhân các doanh nghiệp cũng có thực hiện các giải pháp như đề đạt với các cơ quan thông tin nhưng vẫn phải chịu các tổn thất do bị ảnh hưởng về danh dự doanh nghiệp, có nguy cơ dẫn đến các cuộc đình công của công nhân đòi tăng lương. Do đó, đã đặt ra yêu cầu phải nhanh chóng xử lý các thông tin không chính xác trên một cách có tổ chức. Mặt khác, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thành lập Cục Báo chí, Cục phát thanh – truyền hình và thông tin điện tử, theo Luật Báo chí và Luật sửa đổi một số điều của Luật Báo chí, các cục này có chức năng xử lý các thông tin sai lệch, tuy nhiên hầu hết các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhật Bản lại không hề được biết về điều này. Trên quan điểm dự phòng các hư hại về mặt thông tin do thông tin sai lệch, cần thiết phải xây dựng các điểm trao đổi thông tin giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhật Bản, cơ quan truyền thông và Bộ Thông tin và Truyền thông trong vai trò cơ quan giám sát.

2. Vụ việc cụ thể (trường hợp không muốn nêu tên doanh nghiệp thì ghi "công ty A")

Một doanh nghiệp A của Nhật Bản chịu điều tiếng về việc không trả lương thích đáng cho nhân công đã kháng nghị lên các bộ ngành liên quan và cơ quan thông tin để tránh xảy ra đình công đòi tăng lương. Cơ quan thông tin đã thừa nhận đây là những thông tin không chính xác nhưng việc đính chính trên báo chí lại không được thực hiện hiệu quả.

Một doanh nghiệp B của Nhật Bản bị đưa tin có kèm theo ảnh rằng doanh nghiệp này đã thu gom các linh kiện đã bị gỉ do để ngoài trời mưa để bán. Do vậy đã chịu tổn hại to lớn về hình ảnh của doanh nghiệp.

3. Luật và các điều khoản căn cứ

4. Kế hoạch hành động

Để tăng cường hiểu biết giữa các cơ quan truyền thông Việt Nam và các doanh nghiệp Nhật Bản, tổ chức cuộc họp mỗi năm một lần với sự tham dự của các cơ quan liên quan gồm: đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông, Hiệp hội các doanh nghiệp Nhật Bản, các cơ quan truyền thông của Việt Nam để trao đổi ý kiến, thông tin nhằm có được những thông tin phù hợp và chính xác. (Tại cuộc họp sẽ thảo luận về những cơ hội và phương pháp để thúc đẩy hơn nữa sự hiểu biết lẫn nhau giữa các cơ quan truyền thông của Việt Nam và các doanh nghiệp Nhật Bản)

5. Hỗ trợ của phía Nhật Bản đang thực hiện hoặc dự kiến thực hiện (không chỉ ODA mà bao gồm cả hợp tác trực tiếp từ phía các doanh nghiệp)

6. Đề nghị của phía Việt Nam về hỗ trợ của phía Nhật Bản và biện pháp của phía Nhật Bản

Để đối phó với những hư hại về mặt thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đề nghị với Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản như sau:

Để Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo cơ quan báo chí thực hiện theo đúng Luật báo chí, các doanh nghiệp Nhật Bản phải báo cáo tới Bộ Thông tin và Truyền thông bằng văn bản trong trường hợp có cơ quan báo chí đưa ra những thông tin sai lệch.

"Làm rõ quy chế triển khai nhiều cơ sở bán lẻ trong lĩnh vực phân phối, bãi bỏ danh mục hàng hóa cấm buôn bán"

WT1-6

Cơ quan liên quan phía Việt Nam

Bộ Công thương

1. Vấn đề hiện nay

Theo phụ lục số 1 kèm theo Quyết định 10/2007/QĐ-BTM, liên quan đến quyền phân phối (đại lý mua bán hàng hóa, bán lẻ, bán buôn, nhượng quyền thương mại), các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được phép có 1 cơ sở bán lẻ nhưng việc lập thêm cơ sở bán lẻ thứ hai trở đi sẽ được cân nhắc xem xét đến sự cần thiết về mặt kinh tế như số lượng cơ sở bán hiện có và quan hệ cung – cầu của thị trường... Theo các thông tư (số 09/2007/TT-BTM, số 05/2008/TT-BCT), nếu các doanh nghiệp bán lẻ có vốn đầu tư nước ngoài muốn triển khai nhiều cơ sở bán lẻ, từ cửa hàng thứ hai trở đi, ủy ban nhân dân địa phương đó sẽ đánh giá (đồng ý hay không đồng ý) căn cứ theo tiêu chuẩn đánh giá về số lượng cơ sở bán lẻ đã có, tính ổn định của thị trường, mật độ dân số... tại nơi mà doanh nghiệp muốn triển khai. Vấn đề cần xem xét không phải chỉ ở việc các tiêu chuẩn đánh giá chấp thuận lập cơ sở bán lẻ hay không còn chưa rõ ràng, khả năng dự đoán và quá trình điều tra còn chưa minh bạch; mà nguồn gốc vấn đề còn ở chỗ chỉ các doanh nghiệp bán lẻ có vốn đầu tư nước ngoài bị đặt vào tình huống bất lợi trong cạnh tranh.

Theo quyết định 10/2007/QĐ-BTM, có sự hạn chế trong danh mục hàng hóa của các doanh nghiệp bán lẻ có vốn đầu tư nước ngoài, và cả những hàng hóa cần thiết cho bán lẻ cũng bị hạn chế. (Ví dụ: gạo, đường mía và đường củ cải, thuốc lá và xì gà...). Vấn đề là việc cấm các doanh nghiệp bán lẻ có vốn đầu tư nước ngoài buôn bán các mặt hàng vẫn được bán ở bách hóa, siêu thị... như thực phẩm, sản phẩm kim loại... sẽ khiến các doanh nghiệp bán lẻ có vốn đầu tư nước ngoài gặp bất lợi trong cạnh tranh với các doanh nghiệp bán lẻ trong nước.

2. Vụ việc cụ thể (trường hợp không muốn nêu tên doanh nghiệp thì ghi "công ty A")

-Do tiêu chuẩn đánh giá còn chưa rõ ràng nên việc dự đoán chấp thuận hay không là rất khó khăn. Ngoài ra, về thời gian cho đến khi nhận được sự chấp thuận, chế độ cấp phép khác với chế độ đăng ký nên rất khó để dự đoán thời gian một cách tương đối.

-Tại các cơ sở bán lẻ của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được triển khai sau khi gia nhập WTO thì gạo, các loại rượu (trừ bia) và thuốc lá không được bán.

3. Luật và các điều khoản căn cứ

Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM

Thông tư số 09/2007/TT-BTM

4. Kế hoạch hành động

(1) Tiến hành trao đổi ý kiến với phía Nhật Bản về quy chế triển khai nhiều cơ sở bán lẻ của các doanh nghiệp bán lẻ có vốn đầu tư nước ngoài.

(2) Tiến hành trao đổi ý kiến với phía Nhật Bản về danh mục hàng hóa có hạn chế đối với doanh nghiệp bán lẻ có vốn đầu tư nước ngoài.

5. Hỗ trợ của phía Nhật Bản

-Cung cấp thông tin liên quan tới sự thay đổi các loại quy định tương tự của Nhật Bản (Ví dụ: thay đổi chính sách như thay đổi Luật cơ sở bán lẻ quy mô lớn)

-Đề xuất, trao đổi ý kiến về các nội dung cụ thể hướng tới việc xây dựng cơ chế.

-Tóm tắt và giới thiệu những đề nghị từ phía các doanh nghiệp Nhật Bản có nhu cầu đầu tư.

6. Tình hình thực hiện Kế hoạch Hành động	Đánh giá thực hiện

Cơ quan liên quan phía Việt NamNgân hàng nhà nước, Văn phòng Chính phủ,
Bộ Tài chính**1. Vấn đề hiện nay**

Ổn định kinh tế vĩ mô là tiền đề lớn đối với hoạt động đầu tư. Năm 2007, Việt Nam tiếp tục đạt mức tăng trưởng kinh tế tốt là 8,5%, nhưng mặt khác, đang xuất hiện những điều đáng lo ngại về kinh tế vĩ mô như lạm phát cao, thâm hụt cán cân thương mại và số dư tín dụng tăng vọt, đồng tiền Việt Nam mất giá nhanh chóng. Thêm vào đó, trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng kể từ khi Việt Nam gia nhập WTO tháng 1/2007, các yếu tố bất ổn bên ngoài như tình hình kinh tế thế giới đi xuống, giá dầu và giá lương thực quốc tế tăng mạnh, v.v. cũng tác động đến Việt Nam.

Trong điều kiện đó, để duy trì sự hấp dẫn của môi trường đầu tư, cần phải thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô linh hoạt và nhanh nhạy dựa trên thực tế của thị trường và phải đảm bảo tính minh bạch trong vận hành kinh tế vĩ mô.

2. Vụ việc cụ thể (trường hợp không muốn nêu tên doanh nghiệp thì ghi "công ty A")**3. Luật và các điều khoản căn cứ****4. Đề xuất cải thiện**

Cải thiện cơ chế (tạo môi trường để thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô linh hoạt và nhanh nhạy)

- (1) Tăng cường tính tự chủ của Ngân hàng Nhà nước (chuẩn bị vững chắc để hướng tới sửa đổi Luật Ngân hàng nhà nước)
- (2) Công bố các chỉ tiêu kinh tế quan trọng vào thời điểm thích hợp (cán cân thanh toán quốc tế, lượng dự trữ ngoại hối, v.v.)
- (3) Cùng với việc làm lãi suất thực dương, nghiên cứu và thực hiện những quy định hợp lý về lãi suất cho vay để cho các tổ chức tài chính, không kể các ngân hàng thương mại, đầu tiên là công ty tài chính có thể kinh doanh lành mạnh.
- (4) Đề xuất việc tăng cường quản lý rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại (dựa vào phương pháp đánh giá tài sản của ngân hàng, thúc đẩy chuyển đổi từ khoản 6 sang khoản 7 trong Quyết định của Ngân hàng nhà nước số 493 năm 2005)
- (5) Để thực hiện chính sách tỉ giá và tiền tệ phù hợp với thực tế thị trường, bố trí đầu mối để tổ chức tài chính có thể trao đổi khi gặp phải vấn đề như việc huy động vốn trên thị trường.

Đảm bảo tính minh bạch

- (1) Thực hiện trao đổi thông tin và trao đổi ý kiến định kỳ giữa các bộ ngành của Việt Nam liên quan đến điều hành kinh tế vĩ mô và phía Nhật Bản (Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản, JICA, JETRO, JBIC)
- (2) Duy trì đối thoại giữa các nhà đầu tư Nhật Bản và Cục Đầu tư Nước ngoài

5. Hỗ trợ của phía Nhật Bản đang thực hiện hoặc dự kiến thực hiện (không chỉ ODA mà bao gồm cả hợp tác trực tiếp từ phía các doanh nghiệp)

Cử chuyên gia JICA đến Ngân hàng Nhà nước (tháng 12-2006: từ sau 8-2008 đưa vào dự án hóa, JICA)

Cử chuyên gia tư vấn chính sách xúc tiến đầu tư nước ngoài đến Cục đầu tư nước ngoài (từ năm 2005, JICA)

Nội dung chính của việc “Thực hiện trao đổi ý kiến, trao đổi thông tin định kỳ giữa các bộ ngành liên quan của Việt Nam và phía Nhật Bản (Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản, Đại sứ quán Nhật Bản và JICA, JETRO” nhóm WT1-7

1. Thời gian thực hiện: 0

Mục tiêu là 1 lần/1 tháng

2. Nội dung thông tin trao đổi:

(1) Thông tin do phía Việt Nam cung cấp:

- Xu hướng kinh tế của Việt Nam:

Đặc biệt là lạm phát, đầu tư, thương mại, sản xuất công nghiệp khoáng sản, tiêu dùng, thị trường tài chính (gồm cả thị trường chứng khoán), cán cân thanh toán quốc tế (gồm cả nguồn dự trữ ngoại tệ), tình hình tài chính (gồm cả việc phát hành trái phiếu chính phủ)

- Xu hướng kinh tế quốc tế (đặc biệt khi có thông tin cần cung cấp)

(2) Thông tin do phía Nhật Bản cung cấp:

- Xu hướng kinh tế của Nhật Bản

- Xu hướng kinh tế của thế giới (đặc biệt khi có thông tin cần cung cấp)

3. Trao đổi ý kiến:

Hai phía Nhật Bản và Việt Nam đưa ra dự thảo nội dung thảo luận, sau đó quyết định nội dung thảo luận dựa trên sự nhất trí của cả hai bên.